PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Mái ấm gia đình · Bài 4–6, Ôn tập (tr. 34–43)

Tuần 22

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

Về thăm ông bà

Chủ nhật, cả nhà Lâm về thăm ông bà. Ông dẫn Lâm ra vườn hái ổi. Bà nấu nồi canh cua thơm phức. Bố sửa lại cái cổng cũ. Mẹ và cô Hằng lau dọn nhà cửa. Bữa trưa, cả nhà ăn cơm vui vẻ. Lâm mong tuần sau lại được về thăm ông bà.

1. Ông dẫn Lâm ra vườn làm gì? (A) tưới rau (B) hái ổi (C) bắt sâu

2. Ai nấu nồi canh cua? (A) mẹ (B) cô Hằng (C) bà

3. Bố làm việc gì? (A) sửa cái cổng cũ (B) lau dọn nhà cửa (C) hái ổi

4. Lâm thấy ngày về thăm ông bà thế nào?
(A) buồn chán (B) mệt mỏi (C) rất vui

Bài 2: Chính tả: điền gi hoặc d; ng hoặc ngh

cái .....ường .....a đình .....ỗ dành .....ịu dàng

.....ỉ ngơi .....ôi nhà lắng .....e .....ủ ngon

Bài 3: Nhìn hình, điền chữ đầu: b · gh · n · th



.....ồi



.....át



.....ế



.....ìa

Bài 4: Vần: điền ong hoặc oong (kèm dấu)

cái x..... quả b..... b.....tàu

con ..... kính c..... s.....biển

Bài 5: Luyện từ và câu: khoanh vào từ chỉ người thân trong gia đình

1. Em gọi mẹ của mẹ là: (A) bà nội (B) bà ngoại (C) cô giáo

2. Em gọi em trai của bố là: (A) chú (B) bác sĩ (C) thầy

3. Ai là người thân trong gia đình em? (A) cô giáo (B) bác sĩ (C) anh trai

4. Từ nào KHÔNG chỉ người thân? (A) bạn học (B) ông bà (C) bố mẹ

ôntậpapp
Ôn Thi · Phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

🧩 Bài 6: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. hái ổi | Ông | cùng Lâm

2. thơm phức | Nồi canh | của bà

👵 Bài 7: Viết: viết 1–2 câu về một người thân

Viết 1–2 câu về một người thân trong gia đình em.

Người đó là ai? Người đó thường làm gì cho em?

ĐÁP ÁN — TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 22

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

1. **B** (hái ổi)
2. **C** (bà)
3. **A** (sửa cái cổng cũ)
4. **C** (rất vui)

Bài 2: Chính tả: điền gi hoặc d; ng hoặc ngh

cái **gi**ường **gi**a đình **d**ỗ dành **d**ịu dàng **ngh**ỉ ngơi **ng**ôi nhà lắng **ngh**e **ng**ủ ngon

Bài 3: Nhìn hình, điền chữ đầu: b · gh · n · th

🍲 – **nồi** 🥣 – **bát** 🪑 – **ghế** 🥄 – **thìa**

Bài 4: Vần: điền ong hoặc oong (kèm dấu)

cái x**oong** quả b**óng** b**oong** tàu con **ong** kính c**oong** s**óng** biển

Bài 5: Luyện từ và câu: khoanh vào từ chỉ người thân trong gia đình

1. **B** (bà ngoại) 2. **A** (chú) 3. **C** (anh trai) 4. **A** (bạn học)

Bài 6: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. **Ông cùng Lâm hái ổi.**
2. **Nồi canh của bà thơm phức.**

Bài 7: Viết: viết 1–2 câu về một người thân

Gợi ý: Em yêu bà nội. Bà hay kể chuyện cổ tích cho em nghe.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án